

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

Số: 1326/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục:

- **57 (Năm mươi bảy)** thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long. Trong đó 56 thủ tục cấp tỉnh, 01 thủ tục cấp xã.

- **08 (Tám)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long đã công bố tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công

Thư ng tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt 65 (sáu mươi lăm) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

- Phê duyệt mới **57 (Năm mươi bảy)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó: Cấp tỉnh: 56 quy trình nội bộ; Cấp xã: 01 quy trình nội bộ.

- Phê duyệt sửa đổi, bổ sung **08 (Tám)** quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 3. Bãi bỏ 01 (một) thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp địa phương đã được công bố tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- UBND tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
CẤP TỈNH						
I	LĨNH VỰC DẦU KHÍ					
1	1.013987. H61	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vn)		Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
II	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA					
2	1.013989. H61	Cấp <u>Quyết định</u> thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 + Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
3	1.013990. H61	<u>Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp</u>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 + Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
4	2.00046	Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
III	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.013991. H61	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
6	1.000477. H61	Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	hợp lệ	hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	1.001062.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
8	2.001758. H61	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
9	1.000363. H61	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá + Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; + Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
10	1.004181.H61	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
11	1.004155. H61	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
12	1.000400. H61	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo CPTPP. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
13	1.000890. H61	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
14	1.001238. H61	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
15	1.001104.H61	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
16	1.004191. H61	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
17	1.000551. H61	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
18	1.000264. H61	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	Không quy định	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
IV	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					
19	2.000147. H61	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ:	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 74/2018/NĐ-CP

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.gov.vn)		ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
V	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG					
20	1.001271. H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
21	2.000618. H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
22	2.000613. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ .	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
23	1.000878. H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định		hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
24	2.000401. H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
25	2.000251. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1,	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
26	1.001292. H61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
27	2.000628. H61	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhận	sơ hợp lệ	Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
28	2.000624. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						+ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; + Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
VI	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM					
29	2.001293. H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số	+ Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vừa kinh doanh thực phẩm		12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	+ Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
30	2.001278. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Phí thẩm định đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình		+ Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sản xuất: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			
31	2.001682. H61	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
32	1.003951.	Đăng ký gia hạn	30 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	H61	Chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
33	2.001660. H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1,	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nước		thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
34	1.003860. H61	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
35	2.001595. H61	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
36	1.003929. H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
37	2.000117. H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số	Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thực phẩm	doanh nghiệp.	12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	đồng/lần/cơ sở.	chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
38	2.000115. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng	Không quy định	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		phẩm		Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
VII	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
39	1.000475. H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
40	1.000455. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chai chứa LPG.	hợp lệ	Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
41	1.000742. H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
42	2.000304. H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
43	1.000709. H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
44	1.000704. H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
VIII	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG					

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
45	1.000667. H61	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quản lý của Bộ Công Thương
46	1.000981. H61	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	+ Khu vực phường: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực xã: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						hóa.
47	1.000948. H61	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
48	1.000911. H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quản lý của Bộ Công Thương
49	2.000209. H61	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
50	1.000162. H61	Chấp thuận đầu	15 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
51	1.000172. H61	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	doanh nghiệp.	12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
52	1.000949. H61	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
IX	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
53	1.001338. H61	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	+ Địa bàn phường: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hợp lệ của Thương nhân.	Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	định. +Địa bàn xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
54	1.001323. H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
55	2.000598. H61	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1,	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
X	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP					
56	2.000324. H61	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
B	CẤP XÃ					

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
1	2.002096.00.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
CẤP TỈNH						
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG					
1	2.000191.0 00.00.00.H 61	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
II	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ					
2	2.001434.0 00.00.00.H	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu	Trong thời hạn	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	- Thẩm định cấp phép sử dụng	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	61	nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ	nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng.	năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
3	2.001433.0 00.00.00.H 61	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động: - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 2.500.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình:	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000đ. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng. * Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động: - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công	định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng. - Thảm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng. - Thảm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ. - Thảm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng.	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	1.013058. H61	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động: - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 2.500.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000đ. - Thăm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng. * Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động: - Thăm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000	một số điều của Thông tư số <u>148/2016/TT-BTC</u> ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng.	
5	1.000998. H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nổ	nhận đủ hồ sơ.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
6	1.000965. H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
III	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI					
7	1.005190.0 00.00.00.H 61	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
8	2.000110.0 00.00.00.H 61	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng ... năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU		
1	2.002096.0 00.00.00.H 61	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (MỚI BAN HÀNH)

CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC DẦU KHÍ

1. Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

II. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

2. Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	32 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		35 ngày

3. Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày

4. Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Mã TTHC: 2.00046)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục	Trung tâm	0,5 ngày

	hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	PVHCC tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày

III. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

5. Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	14 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		17 ngày

6. Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (Mã TTHC: 1.000477)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày
--	----------------------------------	--	----------------

7. Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Mã THC: 1.001062)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

8. Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (Mã TTHC: 2.001758)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

9. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (Mã TTHC: 1.000363)

Thứ tự công	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công	Thời gian (ngày)
--------------------	---------------------------	-------------------------------	-------------------------

việc		việc	làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

10. Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (Mã TTHC: 1.004181)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày

11. Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (Mã TTHC: 1.004155)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	Sở Công	04 ngày

	tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Thương	
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

12. Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico (Mã TTHC: 1.000400)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		0,5 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	ngày
	Tổng thời gian giải quyết		02 ngày

13. Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (Mã TTHC: 1.000890)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục	Trung tâm	0,5 ngày

	hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	PVHCC tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày

14. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (Mã TTHC: 1.001238)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

15. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (Mã TTHC: 1.001104)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

16. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (Mã TTHC: 1.004191)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

17. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Mã TTHC: 1.000551)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

18. Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản (Mã TTHC)

Thứ tự công	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công	Thời gian (ngày
--------------------	---------------------------	-------------------------------	------------------------

việc		việc	làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

19. Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mã TTHC: 2.000147)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

V. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

20. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

21. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (Mã TTHC: 2.000618)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

22. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (Mã TTHC: 2.000613)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày

23. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (Mã TTHC: 1.000878)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

24. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (Mã TTHC: 2.000401)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày
--	----------------------------------	--	----------------

25. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (Mã TTHC: 2.000251)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày

26. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (Mã TTHC: 1.001292)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

27. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (Mã TTHC: 2.000628)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
-------------------------	---------------------------	------------------------------------	----------------------------------

Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

28. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (Mã TTHC: 2.000624)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC)		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

VI. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

29. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.001293)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	19 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		22 ngày

30. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm

30.1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thẩm định	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

30.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	19 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		22 ngày

30.3. Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thẩm định	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

30.4. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

31. Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã TTHc: 2.001682)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	42 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		45 ngày

32. Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã TTHC: 1.003951)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	27 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày

33. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã TTHC: 2.001660)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	27 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày

34. Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (mã TTHC: 1.003860)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

	Thương xử lý		
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	42 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		45 ngày

35. Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	27 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày

36. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (Mã TTHC: 1.003929)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

	Thương xử lý		
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	27 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày

37. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.000117)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		20 ngày

38. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mã TTHC: 2.000115)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
-------------------------	---------------------------	------------------------------------	----------------------------------

Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày

VII. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

39. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG. (Mã TTHC: 1.000475)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

40. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (Mã TTHC: 1.000455)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
--------	--------------------	-------------	-----------

công việc		xử lý công việc	(ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

41. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (Mã TTHC: 1.000742)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

42. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (Mã TTHC: 2.000304)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
---------------	---------------------------	--------------------	------------------

công việc		xử lý công việc	(ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

43. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini. (Mã TTHC: 1.000709)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

44. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (Mã TTHC: 1.000704)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

VIII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

45. Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (Mã THC: 1.000667)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

46. Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000981)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		20 ngày

47. Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000948)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

48. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000911)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

49. Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại (Mã TTHC: 2.000209)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		07 ngày

50. Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000162)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

51. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.000172)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

	Tổng thời gian giải quyết		20 ngày
--	----------------------------------	--	----------------

52. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (Mã TTHC: 1.000949)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		20 ngày

IX. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

53. Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.001338)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

54. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.001323)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

55. Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000598)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP

56. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (Mã TTHC: 2.000324)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, thu phí, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận xem xét xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Sở	Sở Công Thương	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày

CẤP XÃ**I. LĨNH VỰC BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU****1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý	Trung tâm PVHCC cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hồ sơ và trình lãnh đạo phòng kiểm tra trình Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng.	UBND cấp xã	10 ngày
Bước 3	Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu lãnh đạo		19 ngày

	Phòng tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu và trình Chủ tịch UBND phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và Giấy chứng nhận		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC cấp xã	0,5 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.000191)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	27 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		02 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

II. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

2. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.001434.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	03 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

3. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001433.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	03 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

4. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh (Mã TTHC: 1.013058.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	03 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày

4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.000998.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	03 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

6. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.000965.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	03 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

III. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI**7. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (Mã TTHC: 1.005190.000.00.00.H61)**

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	05 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày

8. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (Mã TTHC: 2.000110.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Công Thương xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2.	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở Công Thương	05 ngày
3.	Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		01 ngày
4.	Công chức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày